

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hệ chính quy

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI Y TẾ CÔNG CỘNG**

Căn cứ Quyết định số 6221/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y tế công cộng;

Căn cứ Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ban hành theo Thông tư 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hệ chính quy trường Đại học Y tế công cộng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ học kỳ I năm học 2019 – 2020. Các quy định trước đây liên quan đến đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy tại Nhà trường trái với Quyết định này được bãi bỏ.

**Điều 3.** Trường phòng Công tác sinh viên; Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, các đơn vị liên quan và toàn thể sinh viên chính quy Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Website Trường ĐHYTCC;
- Lưu: VT, CTSV.



## QUY CHẾ

### Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hệ chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1621/QĐ-ĐHYTCC ngày 11 tháng 12 năm 2019  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy, bao gồm: nội dung đánh giá, tiêu chí đánh giá và khung điểm; phân loại đánh giá và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.
2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Y tế công cộng.

#### Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.
2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên.
3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các đơn vị có liên quan trong Nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

#### Điều 3. Nội dung đánh giá

Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

1. Ý thức tham gia học tập;
2. Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường;
3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
4. Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
5. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, các câu lạc bộ trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.
6. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng khung điểm 100.

Chương II  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM**  
Điều 4. Nội dung, tiêu chí đánh giá và khung điểm  
(Phụ lục kèm theo)

Chương III  
**PHÂN LOẠI KẾT QUẢ VÀ QUY TRÌNH  
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

**Điều 5. Phân loại kết quả rèn luyện**

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.
2. Phân loại kết quả rèn luyện:
  - Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;
  - Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
  - Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;
  - Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;
  - Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;
  - Dưới 35 điểm: loại kém.

**Điều 6. Phân loại để đánh giá**

1. Trường hợp sinh viên bị kỷ luật:
  - Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá;
  - Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình;
  - Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ;
  - Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá rèn luyện;
2. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện tại các học kỳ bổ sung và do Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện phòng Công tác sinh viên đánh giá trực tiếp.
3. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.
4. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.
5. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.
6. Sinh viên được cộng 5 điểm vào điểm rèn luyện học kỳ nếu đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện: tham gia các cuộc thi chuyên môn, nghiên cứu

khoa học, đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, tình nguyện, nhân đạo, văn nghệ, thể thao được khen thưởng (Giấy khen từ cấp trường trở lên).

7. Sinh viên đạt thủ khoa đầu ra toàn khóa của các chuyên ngành sẽ được cộng 10 điểm vào điểm rèn luyện toàn khóa học nếu không vi phạm kỷ luật. Đối với những trường hợp vi phạm kỷ luật, Hội đồng đánh giá cấp Trường sẽ xem xét và quyết định cụ thể.

8. Sinh viên đạt giải trong các kỳ thi cấp Quốc gia trở lên sẽ được cộng 5 điểm vào điểm rèn luyện toàn khóa học nếu không vi phạm kỷ luật lần nào. Đối với những trường hợp vi phạm kỷ luật, Hội đồng đánh giá cấp Trường sẽ xem xét và quyết định cụ thể.

#### **Điều 7. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Sinh viên tự đánh giá kết quả rèn luyện trong học kỳ theo mẫu quy định.
2. Tập thể lớp, chi đoàn đánh giá:
  - Thành phần họp đánh giá: có ban cán sự lớp, ban chấp hành chi đoàn và sinh viên trong lớp tham gia;
  - Nội dung: tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được trên 50% ý kiến đồng ý của thành viên tham gia đánh giá;
  - Lập biên bản xác nhận kết quả đánh giá.
3. Hội đồng cấp trường xem xét, thống nhất và quyết định công nhận kết quả.
4. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên được công bố công khai trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

### **Chương IV**

## **TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

#### **Điều 8. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Thành phần hội đồng bao gồm: Chủ tịch hội đồng là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền; Thường trực Hội đồng là Trưởng phòng Công tác Sinh viên; Các ủy viên là Đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng có liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên Trường

2. Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Trường: Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét và công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng; Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện và đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

#### **Điều 9 Thời gian đánh giá**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện toàn khóa học là điểm trung bình cộng điểm rèn luyện các năm học của khóa học. Điểm rèn luyện năm học là trung bình cộng điểm rèn luyện của các học kì trong năm học đó.

3. Học kì thực hiện học phần tốt nghiệp, Nhà trường sẽ căn cứ kết quả rèn luyện của học kì liền kề trước đó để tính điểm rèn luyện.

#### **Điều 10. Sử dụng kết quả**

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Nhà trường, được sử dụng trong việc xét học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, và các quyền lợi khác.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Nhà trường, làm căn cứ để xét tốt nghiệp.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

4. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai sẽ bị buộc thôi học.

#### **Điều 11. Quyền khiếu nại**

1. Sinh viên có quyền khiếu nại kết quả rèn luyện trong vòng 5 ngày kể từ thời điểm Hội đồng đánh giá công bố kết quả rèn luyện sinh viên.

2. Phòng Công tác Sinh viên tiếp nhận khiếu nại của sinh viên về kết quả rèn luyện, tổng hợp trình Hội đồng Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.

3. Khi nhận được đơn khiếu nại, Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

### **Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Phòng Công tác Sinh viên là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm triển khai thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện hàng năm của Nhà trường.

2. Các đơn vị và cá nhân có liên quan triển khai, tổ chức và thực hiện đánh giá đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên nghiêm túc theo đúng quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần bổ sung, chỉnh sửa các đơn vị, cá nhân gửi ý kiến góp ý thông qua Phòng Công tác Sinh viên để tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng xem xét quyết định./.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Bùi Thị Thu Hà**

## PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHYTCC ngày tháng 12 năm 2019  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng)

### I. CÁC NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

#### 1. Đánh giá về ý thức tham gia học tập

- Khung điểm: Từ 0 đến 20 điểm
- Nội dung tích lũy điểm:

Stt	Nội dung	Điểm
1.1	Thực hiện nội quy, quy chế học tập (Tối đa không quá 6 điểm – Chọn tiêu chí phù hợp)	6 điểm
a	Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học	3 điểm
	<i>Nghi học không lý do, bỏ học, sẽ không được tính điểm mục 1.1.a</i>	0 điểm
b	Không vi phạm quy chế thi, kiểm tra	3 điểm
	<i>Vi phạm quy chế thi, sẽ không được tính điểm mục 1.1.b</i>	0 điểm
1.2	Tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi học thuật chuyên môn từ cấp trường trở lên	2 điểm
1.3	Phân đầu trong học tập ( <i>điểm TBC kỳ học này cao hơn kỳ học trước</i> )	2 điểm
1.4	Kết quả học tập (Tối đa không quá 10đ – chỉ chọn 1 tiêu chí phù hợp)	10 điểm
	<i>Điểm TBCHT từ 7,0 trở lên</i>	10 điểm
	<i>Điểm TBCHT từ 5,0 đến cận 7,0</i>	6 điểm
	<i>Điểm TBCHT dưới 5,0</i>	2 điểm

#### 2. Đánh giá ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường

- Khung điểm: Từ 0 đến 25 điểm
- Nội dung tích lũy điểm:

Stt	Nội dung	Điểm
2	Không vi phạm nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường (Tối đa không quá 25 điểm – Chọn tiêu chí phù hợp)	25 điểm
a	Thực hiện quy định sinh viên ở ký túc xá/ ngoại trú	5 điểm
	<i>Vi phạm nội quy ký túc xá bị lập biên bản, sẽ không được tính điểm mục 2.a</i>	0 điểm
	<i>Vi phạm quy định ở ngoại trú bị khiếu nại sai phạm đến nhà trường, sẽ không được tính điểm mục 2.a</i>	0 điểm
b	Thực hiện đầy đủ quy chế hoạt động ngoại khóa ( <i>tham gia tối thiểu 3 hoạt động ngoại khóa bắt buộc/ 1 học kỳ</i> )	5 điểm
	<i>Tham gia ít hơn 3 hoạt động ngoại khóa bắt buộc/ 1 học kỳ, sẽ không được tính điểm mục 2.b</i>	0 điểm
c	Đóng học phí đúng hạn	5 điểm
	<i>Đóng học phí không đúng hạn, sẽ không được tính điểm mục 2.c</i>	0 điểm
d	Không hút thuốc lá trong khuôn viên trường	5 điểm
	<i>Vi phạm hút thuốc lá trong khuôn viên trường, sẽ không được tính điểm mục 2.d</i>	0 điểm
e	Đeo thẻ sinh viên khi đi học, thực hiện các công việc tại trường	5 điểm
	<i>Không đeo thẻ sinh viên khi đi học, thực hiện các công việc tại trường, sẽ không được tính điểm mục 2.e</i>	0 điểm

**3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội**

- Khung điểm: Từ 0 đến 20 điểm
- Nội dung tích lũy điểm:

Stt	Nội dung	Điểm
3	Tham gia các hoạt động, sinh hoạt phong trào, tình nguyện, công tác xã hội, văn hóa do nhà trường hoặc các đơn vị tổ chức ( <i>Căn cứ vào điểm hoạt động ngoại khóa để tính điểm</i> )	20 điểm
	<i>Trên 55 điểm</i>	20 điểm
	<i>Từ 35 điểm- 55 điểm</i>	15 điểm
	<i>Từ 15 điểm – dưới 35 điểm</i>	10 điểm
	<i>Dưới 15 điểm</i>	0 điểm

**4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng**

- Khung điểm: Từ 0 đến 25 điểm
- Nội dung tích lũy điểm:

Stt	Nội dung	Điểm
4.1	Chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước trong cộng đồng: chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về giao thông và trật tự đô thị, phòng chống ma túy mại dâm....	10 điểm
	<i>Thiếu ý thức chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước trong cộng đồng, vi phạm kỷ luật bị khiếu nại sai phạm đến nhà trường, sẽ không được tính điểm mục 4.1</i>	0 điểm
4.2	Ý thức tham gia các hoạt động xã hội <b>có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng</b> (Tối đa không quá 10 điểm – Chọn tiêu chí phù hợp)	10 điểm
	<i>Có thành tích được biểu dương, khen thưởng (Bằng khen, giấy khen)</i>	10 điểm
	<i>Có thành tích được ghi nhận (Có Giấy xác nhận tham gia hoạt động)</i>	5 điểm
4.3	Có tinh thần tham gia, hỗ trợ các hoạt động cộng đồng, xã hội, chia sẻ, giúp đỡ người khó khăn ( <i>Căn cứ vào điểm hoạt động ngoại khóa để tính điểm</i> )	5 điểm
	<i>Trên 55 điểm</i>	5 điểm
	<i>Từ 35 điểm- 55 điểm</i>	3 điểm
	<i>Từ 15 điểm – dưới 35 điểm</i>	2 điểm
	<i>Dưới 15 điểm</i>	0 điểm

5. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể các câu lạc bộ trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (tối đa 10 điểm)

HƯỚNG  
1. Tổng điểm  
Mục 1

Stt	Nội dung	Điểm
5	Đối với cán bộ quản lý lớp, BCH Chi đoàn, Ban Chủ nhiệm/Thường trực các CLB/Đội Sinh viên tình nguyện/ Đội sinh viên tự quản/ Ủy viên BCH Đoàn trường đảm nhiệm tốt các công việc được giao: (Căn cứ vào điểm hoạt động ngoại khóa để tính điểm)	10 điểm
	Trên 55 điểm	10 điểm
	Từ 35 điểm- 55 điểm	8 điểm
	Từ 15 điểm – dưới 35 điểm	6 điểm
	Dưới 15 điểm	0 điểm
	Sinh viên tham gia tích cực, ý thức kỷ luật tốt, có hiệu quả cao trong các hoạt động ngoại khóa được tập thể lớp đánh giá tốt: (Căn cứ vào điểm hoạt động ngoại khóa để tính điểm)	10 điểm
	Trên 55 điểm	10 điểm
	Từ 35 điểm- 55 điểm	8 điểm
	Từ 15 điểm – dưới 35 điểm	6 điểm
	Dưới 15 điểm	0 điểm

### 6. Điểm thưởng

Điểm thưởng được cộng vào điểm rèn luyện của sinh viên theo học kỳ và tổng điểm toàn khóa, cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Điểm
6.1	<b>Theo học kỳ:</b> Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện: tham gia các cuộc thi chuyên môn, nghiên cứu khoa học, đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, tình nguyện, nhân đạo, văn nghệ, thể thao được khen thưởng (Giấy khen từ cấp trường trở lên)	5 điểm
	<b>Toàn khóa:</b> Sinh viên đạt giải trong các kì thi cấp quốc gia trở lên được cộng điểm vào trung bình chung toàn khóa học (đạt giải ở kỳ nào thì vẫn áp dụng cộng điểm theo mục 6.1)	5 điểm
	Sinh viên đạt thủ khoa đầu ra toàn khóa của các chuyên ngành được cộng vào điểm trung bình chung toàn khóa học	10 điểm



## II/ HƯỚNG DẪN TÍNH ĐIỂM ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

### 1. Tổng điểm tối đa đánh giá: 100 điểm

- Mục 1: Đánh giá về ý thức học tập: 20 điểm
- Mục 2: Đánh giá ý thức, kết quả chấp hành nội quy, quy chế nhà trường: 25 điểm
- Mục 3: Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị và xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao phòng chống tệ nạn xã hội: 20 điểm
- Mục 4: Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng: 25 điểm
- Mục 5: Đánh giá ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể trong trường: 10 điểm
- Mục 6: Điểm thưởng
  - + Thưởng trong kỳ (tối đa): 10 điểm
  - + Tổng thưởng toàn khóa (tối đa): 15 điểm

Chú ý: Trong trường hợp sinh viên có điểm thưởng và cộng lại điểm tổng vượt quá 100 điểm thì chỉ tính điểm cuối cùng là 100 điểm.

### 2. Hướng dẫn cụ thể:

#### 2.1. Đánh giá về ý thức học tập:

##### *Mục 1.1 – Ý thức và thái độ trong học tập, thi cử*

Sinh viên tự đánh giá ý thức và thái độ của bản thân trong học tập, thi cử, tổng điểm mục này không quá 6 điểm (mục a + b). Trong trường hợp sinh viên vi phạm quy chế thi (bị lập biên bản) sẽ không được tính điểm tại mục a và b.

##### *Mục 1.2 – Tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi học thuật từ cấp trường trở lên.*

Sinh viên tự đánh giá bản thân nếu có tham gia, chưa đạt các thành tích cụ thể, cũng được tính điểm. Mục đích để khuyến khích tinh thần tham gia của sinh viên.

##### *Mục 1.3 – Phần đầu trong học tập.*

Sinh viên có điểm TBC học tập học kỳ này cao hơn điểm TBC học kỳ trước thì được tối đa là 2 điểm.

##### *Mục 1.4 – Kết quả học tập.*

Sinh viên chỉ được chọn 1 trong các tiêu chí, mức điểm tối đa là 10 điểm, thấp nhất là 2 điểm.

#### 2.2. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường.

##### *Mục 2a*

Sinh viên nếu bị vi phạm nội quy kỷ túc xá hoặc vi phạm quy định ở ngoại trú bị khiếu nại sai phạm đến nhà trường thì sẽ không được tính điểm ở mục này.

Căn cứ vào kết quả tự đánh giá của sinh viên, tập thể lớp sẽ góp ý, thảo luận và thống nhất kết quả đánh giá đối với sinh viên trong Hội nghị đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của lớp.

*Mục 2b*

Sinh viên thực hiện tối thiểu 3 hoạt động ngoại khóa bắt buộc trên 1 học kỳ sẽ được 3 điểm ở phần này

*Mục 2.c, 2d, 2e – Đóng học phí đúng hạn. không hút thuốc lá, đeo thẻ sinh viên trong trường học*

Sinh viên tự đánh giá bản thân tùy theo mức độ thực hiện của bản thân và tương ứng với khung điểm từ 0 điểm đến tối đa là 5 điểm. Hội nghị đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên của lớp sẽ xem xét để thống nhất các kết quả tự đánh giá của sinh viên.

**3.1 Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.**

*Mục 3– Tham gia các hoạt động, sinh hoạt phong trào, tình nguyện, công tác xã hội;*

Tham gia các buổi sinh hoạt, hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, các hoạt động cổ vũ văn nghệ, thể thao; Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

Căn cứ vào điểm hoạt động ngoại khóa của trường để xác định mức điểm đạt được tương ứng với biểu điểm kèm theo. Ở các mức hoạt động ngoại khóa đạt được theo thông báo, sinh viên cần tự xem xét và cho điểm bản thân ở mức điểm phù hợp trong khung điểm đã quy định. Mục đích quy định khung điểm này là khuyến khích tinh thần tự giác, tự nhìn nhận, tự đánh giá của sinh viên cũng như phát huy vai trò và trách nhiệm của tập thể lớp và hội nghị đánh giá điểm rèn luyện sinh viên của lớp trong đánh giá rèn luyện đối với sinh viên.

Hội nghị đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của lớp sẽ xem xét thống nhất các kết quả tự đánh giá của sinh viên.

**2.4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng.**

*Mục 4.1*

Sinh viên nếu không vi phạm kỷ luật bị khiếu nại sai phạm đến trường thì sẽ được cộng điểm cho phần này.

*Mục 4.2*

Cần có minh chứng bằng cách phô tô các giấy khen hoặc có xác nhận của tổ chức chủ trì hoạt động (Có chữ ký và dấu xác nhận của tổ chức). Minh chứng này được đưa ra ở Hội nghị đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của lớp để làm căn cứ sẽ xem xét. Tập thể lớp và cố vấn học tập của lớp chịu trách nhiệm về việc xác nhận minh chứng này.

*Mục 4.3 – Có tinh thần tham gia, hỗ trợ các hoạt động cộng đồng, xã hội*

Căn cứ vào điểm hoạt động ngoại khóa để xác định mức điểm đạt được tương ứng biểu điểm kèm theo.

2.5. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên.

*Mục 5 - Sinh viên là cán bộ lớp, cán bộ Đoàn các cấp và các sinh viên khác*

Sinh viên là cán bộ các cấp (Lớp, Đoàn các cấp trong Nhà trường gồm các chức danh: Lớp trưởng, Lớp phó; Bí thư, Phó bí Thư, Ủy viên BCH Chi đoàn lớp, Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm, sinh viên tự quản/Ban chủ nhiệm CLB/Đội/Ban/Tương đương trực trực thuộc Đoàn Thanh Niên Trường;

Căn cứ vào điểm hoạt động ngoại khóa để xác định mức điểm đạt được tương ứng với biểu điểm kèm theo. Ở các mức hoạt động ngoại khóa đạt được theo thông báo của trường, sinh viên cần tự xem xét và cho điểm bản thân ở mức điểm phù hợp trong khung điểm đã quy định.

## 2.6. Điểm thưởng

*Mục 6.1: Theo học kỳ.*

Điểm tại mục này là điểm thưởng và được tính khi sinh viên đạt thành tích trong học tập, rèn luyện: tham gia các kỳ thi, các cuộc thi chuyên môn, nghiên cứu khoa học, đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, tình nguyện, nhân đạo, văn nghệ, thể thao được khen thưởng (Giấy khen từ cấp trường trở lên, có minh chứng kèm theo).

Căn cứ vào thành tích và giải thưởng đạt được, sinh viên tự đánh giá cho điểm theo khung điểm. Hội Nghị đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của lớp sẽ xem xét để thống nhất các kết quả tự đánh giá của sinh viên. Hội đồng đánh giá các cấp xem xét hồ sơ để công nhận kết quả điểm đánh giá chính xác theo khung điểm.

*Mục 6.2: Toàn Khóa*

Điểm tại mục này là điểm thưởng và được tính khi sinh viên có thành tích đạt giải trong các kì thi cấp quốc gia trở lên hoặc đạt thủ khoa đầu ra toàn khóa của các chuyên ngành (có minh chứng kèm theo).

Căn cứ và khen thưởng đạt được, sinh viên tự đánh giá và cho điểm theo khung điểm. Hội nghị đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của lớp sẽ xem xét để thống nhất các kết quả tự đánh giá của sinh viên. Hội đồng đánh giá các cấp xem xét hồ sơ để công nhận kết quả điểm đánh giá chính xác theo khung điểm.